

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 268/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/11/2023

Về “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ Thủy

2. Ông Võ Nam Phước

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương-Thư ký TAND huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 2000, trú tại thôn HB, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1996, trú tại thôn HB, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện viết ngày 27/4/2023 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà và ông Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã AT, huyện LT, tỉnh Quảng Bình vào năm 2020. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn Văn P hay cờ bạc, rượu chè, bạo hành gia đình, vợ chồng đã ly thân hơn 1 năm, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm tới ai.

Nay bà H thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hạnh phúc vợ chồng không còn, bà H yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2023 bà Lê Thị Lệ N (bà nội của ông Nguyễn Văn P) trình bày:* Về quan hệ hôn nhân vợ chồng Nguyễn Văn P và Nguyễn Thị H sống với nhau không hoà hợp, Vợ chồng cãi vã, đánh đập nhau, mỗi người đi mỗi nơi. Bà H xin ly hôn, gia đình đã nhiều lần nhận giấy tờ thông báo thụ lý vụ án và giấy

triệu tập của Tòa án gọi đến nhà, bà N có thông báo cho Nguyễn Văn P biết nhưng P cho rằng vợ chồng H và P không còn tình cảm nữa, P đang làm ăn ở xa, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Nguyễn Văn P.

- *Về quan hệ con chung:*

Bà Nguyễn Thị H khai: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2020, cháu K đang sống với bà H, khi ly hôn bà H có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu K và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi .

- *Về tài sản chung:* Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung:* Bà H khai vợ chồng không có.

***Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:**

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử: Thành phần HĐXX phiên tòa sơ thẩm được tiến hành đúng thời gian địa điểm đã được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. HĐXX, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự.

+ Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: Người tham gia tố tụng là nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 186, 189, 190 BLTTDS 2015.

Người tham gia tố tụng là bị đơn ông Nguyễn Văn P không thực hiện quyền của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS 2015.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Từ những chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

- *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2020, cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi .

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án can thiệp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về tố tụng: Trong quá trình Tòa thụ lý vụ án, thể hiện tại hồ sơ bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án nhân dân huyện Đ tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐH-HNGĐ ngày 26/10/2023, xét xử lần hai vào ngày 24/11/2023 nhưng tại phiên tòa ông Nguyễn Văn P vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét về quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn P, tự nguyện kết hôn vào năm 2020 tại UBND xã AT, huyện LT, tỉnh Quảng Bình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, khi giải quyết vụ án. Vợ chồng Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn P chung sống với nhau đến tháng 4 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà H đã trình bày. Phù hợp với biên bản lấy lời khai xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng lập ngày 22/ 8/2023.

Tại các bản tự khai và tại phiên tòa bà H kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của bà H cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

[3] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị H buộc ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh K mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thì thấy ông P không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên vắng mặt ở địa phương, bà H không chứng minh được thu nhập hàng tháng của ông P. Mặc khác theo trình bày của bà Nguyễn Thị H, thu nhập bình quân hàng tháng của bà H là 9.000.000 đồng. Nên HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của bà Nguyễn Thị Hiền, giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2020, cho bà Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Văn P Phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh K mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[4] - Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết..

[5] - Về nợ chung; bà H khai không có

[6] - Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 04172 ngày 27/4/ 2023. Ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 147, 203, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 , 59 Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

2. *Về quan hệ con chung*: Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2020, cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc, ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi .

Ông Nguyễn Văn P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản, khi có lý do chính đáng, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Bà H không yêu cầu Tòa can thiệp.

4. *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí về yêu cầu ly hôn; Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo bên lai thu số 04172 ngày 27/4/2023. Ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, bị đơn ông Nguyễn Văn P, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trương Văn Triệu